

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 44

Phẩm 11: THÍ DỤ (3)

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tướng thường, vô thường của bốn Tịch lự không thể được; tướng thường, vô thường của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể được. Nói tướng lạc, khổ của bốn Tịch lự; tướng lạc, khổ của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể được. Nói tướng ngã, vô ngã của bốn Tịch lự; tướng ngã, vô ngã của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể được. Nói tướng tịnh, bất tịnh của bốn Tịch lự; tướng tịnh, bất tịnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể được. Nói tướng không, bất không của bốn Tịch lự; tướng không, bất không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể được. Nói tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Tịch lự; tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể được. Nói tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn Tịch lự; tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể được. Nói tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Tịch lự; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể được. Nói tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Tịch lự; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tướng thường, vô thường của bốn Niệm trụ không thể được; tướng thường, vô thường của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không thể được. Nói tướng lạc, khổ của bốn Niệm trụ; tướng lạc, khổ của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nói tướng ngã, vô ngã của bốn Niệm trụ; tướng ngã, vô ngã của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nói tướng tịnh, bất tịnh của bốn Niệm trụ; tướng tịnh, bất tịnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nói tướng không, bất không của bốn Niệm trụ; tướng không, bất không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nói tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Niệm trụ; tướng vô tướng, hữu tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nói tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn Niệm trụ; tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nói tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Niệm trụ; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được. Nói tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Niệm trụ; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện

Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát Không; tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nói tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát Không; tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nói tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát Không; tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nói tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát Không; tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nói tướng không, bất không của pháp môn giải thoát Không; tướng không, bất không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nói tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát Không; tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nói tướng vô nguyện, hữu nguyện của pháp môn giải thoát Không; tướng vô nguyện, hữu nguyện của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nói tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Không; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được. Nói tướng xa lìa, chẳng xa lìa của pháp môn giải thoát Không; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tướng thường, vô thường của Bồ thí ba-la-mật-đa; tướng thường, vô thường của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nói tướng lạc, khổ của Bồ thí ba-la-mật-đa; tướng lạc, khổ của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nói tướng ngã, vô ngã của Bồ thí ba-la-mật-đa; tướng ngã, vô ngã của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nói tướng tịnh, bất tịnh của Bồ thí ba-la-mật-đa; tướng tịnh, bất tịnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nói tướng không, bất không của Bồ thí ba-la-mật-đa; tướng không, bất không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nói tướng vô tướng, hữu tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa xứ không thể được; nói tướng vô tướng, hữu tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nói tướng vô nguyện, hữu nguyện của Bồ thí ba-la-mật-đa; tướng vô nguyện, hữu nguyện của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nói tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Bồ thí ba-la-mật-đa; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được. Nói tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Bồ thí ba-la-mật-đa; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là

thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tướng thường, vô thường của năm loại mắt; tướng thường, vô thường của sáu phép thần thông không thể được. Nói tướng lạc, khổ của năm loại mắt; tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông không thể được. Nói tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt; tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông không thể được. Nói tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt; tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông không thể được. Nói tướng không, bất không của năm loại mắt; tướng không, bất không của sáu phép thần thông không thể được. Nói tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt; tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông không thể được. Nói tướng vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt; tướng vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông không thể được. Nói tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của năm loại mắt; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sáu phép thần thông không thể được. Nói tướng xa lìa, chẳng xa lìa của năm loại mắt; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sáu phép thần thông không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tướng thường, vô thường nơi mười lực của Phật; tướng thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể được. Nói tướng lạc, khổ nơi mười lực của Phật; tướng lạc, khổ của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nói tướng ngã, vô ngã nơi mười lực của Phật; tướng ngã, vô ngã của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nói tướng tịnh, bất tịnh nơi mười lực của Phật; tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nói tướng không, bất không nơi mười lực của Phật; tướng không, bất không của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nói tướng vô tướng, hữu tướng nơi mười lực của Phật; tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nói tướng vô nguyện, hữu nguyện nơi mười lực của Phật; tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nói tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh nơi mười lực của Phật; tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được. Nói tướng xa lìa, chẳng xa lìa nơi mười lực của Phật; tướng xa lìa, chẳng xa lìa của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng không thể được và khuyên theo phép này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy nói tu pháp bốn Tĩnh lự, tu pháp bốn Vô lượng, bốn

Định vô sắc không thể được, mà khuyên theo phép này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy nói tu pháp bốn Niệm trụ, tu pháp bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không thể được, mà khuyên theo phép này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy nói tu pháp môn giải thoát Không, tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thể được, mà khuyên theo phép này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy nói tu pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, tu pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể được, mà khuyên theo phép này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy nói tu pháp năm loại mắt, tu pháp sáu phép thần thông không thể được, mà khuyên theo phép này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, bậc thiện hữu của các Đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy nói tu pháp mười lực của Phật, tu pháp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể được, mà khuyên theo phép này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hưởng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm của vị ấy không còn kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí Nhất thiết trí mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đó, có chứng đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí Nhất thiết trí mà tu hành Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, đối với sự tu hành Tĩnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí Nhất thiết trí mà tu hành bốn Tĩnh lự, đối với sự tu hành bốn Tĩnh lự đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí Nhất thiết trí mà tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đối với sự tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí Nhất thiết trí mà tu hành bốn Niệm trụ, đối với sự tu hành bốn Niệm trụ đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí Nhất thiết trí mà tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đối với sự tu hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí Nhất thiết trí mà tu hành pháp môn giải thoát Không, đối với sự tu hành pháp môn giải thoát Không đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí Nhất thiết trí mà tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đối với sự tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí Nhất thiết trí mà tu hành năm loại mắt, đối với sự tu hành năm loại mắt đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí Nhất thiết trí mà tu hành sáu phép thần thông, đối với sự tu hành sáu phép thần thông đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có

phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí mà tu hành mười lực của Phật, đối với sự tu hành mười lực của Phật đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí mà tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đối với sự tu hành bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh của sắc, đối với sự quán không của sắc, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức, đối với sự quán không của thọ, tưởng, hành, thức đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của nhãn xứ, đối với sự quán không của nhãn xứ đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, đối với sự quán không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của sắc xứ, đối với sự quán không của sắc xứ đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đối với sự quán không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có

sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của nhân giới, đối với sự quán không của nhân giới đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đối với sự quán không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của nhĩ giới, đối với sự quán không của nhĩ giới đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, đối với sự quán không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của tỷ giới, đối với sự quán không của tỷ giới đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, đối với sự quán không của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của thiệt giới, đối với sự quán không của thiệt giới đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, đối với sự quán không của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của thân giới, đối với sự quán không của thân giới đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến

không không tánh tự tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, đối với sự quán không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của ý giới, đối với sự quán không của ý giới đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, đối với sự quán không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của địa giới, đối với sự quán không của địa giới đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đối với sự quán không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của Thánh đế khổ, đối với sự quán không của Thánh đế khổ đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo, đối với sự quán không của Thánh đế tập, diệt, đạo đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của vô minh, đối với sự quán không của vô minh đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, đối với sự quán không của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có

sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của bốn Tịch lự, đối với sự quán không của bốn Tịch lự đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đối với sự quán không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của bốn Niệm trụ, đối với sự quán không của bốn Niệm trụ đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đối với sự quán không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của pháp môn giải thoát Không, đối với sự quán không của pháp môn giải thoát Không đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đối với sự quán không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa, đối với sự quán không của Bồ thí ba-la-mật-đa đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với sự quán không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của năm loại

mắt, đối với sự quán không của năm loại mắt đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của sáu phép thần thông, đối với sự quán không của sáu phép thần thông đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh nơi mười lực của Phật, đối với sự quán không nơi mười lực của Phật đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ứng trí Nhất thiết trí quán không bên trong cho đến không không tánh tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đối với sự quán không của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng đó, có cái sở đắc, có nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị dẫn dắt của các ác hữu, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Kẻ ác hữu của các Đại Bồ-tát, hoặc bảo nhằm chán, xa lìa pháp tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc bảo nhằm chán, xa lìa pháp tương ứng Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, nói như thế này: “Này thiện nam, các ông đối với sáu pháp tương ứng đến bờ kia này, chẳng nên tu học.” Vì sao? Vì pháp này nhất định chẳng phải Như Lai nói, mà do kẻ văn tụng lừa dối tạo ra, vì vậy các ông chẳng nên nghe theo, tu tập, thọ trì, đọc tụng, tư duy, suy cứu, vì người khác mà tuyên thuyết, khai thị.

Thiện Hiện, đó là ác hữu của các Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị dẫn dắt của các ác hữu, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, kẻ ác hữu của các Đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình Phật đến dạy Đại Bồ-tát nhằm chán xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa, kẻ ấy nói: “Thiện nam, nay ông cần gì tu Ba-la-mật-đa này! Nay ông cần gì tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa này!”

Thiện Hiện, đó là ác hữu của các Đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì Đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi!

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị dẫn dắt của các ác hữu, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, kẻ ác hữu của các Đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc ma, tội lỗi của ma thì có ác ma hiện làm hình Phật đến nói pháp tương ứng Thanh văn, Độc giác cho Đại Bồ-tát, đó là Khế kinh cho đến luận nghị, phân biệt, khai thị khuyên phải tu

học.

Thiện Hiện, đó là ác hữu của các Đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì Đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị dẫn dắt của các ác hữu, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, kẻ ác hữu của các Đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma thì có ác ma hiện làm hình Phật đi đến chỗ Đại Bồ-tát, kẻ ấy nói: “Thiện nam, như ông thì không có chủng tánh Bồ-tát, không có tâm Bồ-đề chân thật, chẳng có khả năng chứng đắc bậc không thoái chuyển, cũng chẳng có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột!”

Thiện Hiện, đó là ác hữu của các Đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, Đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị dẫn dắt của các ác hữu, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, kẻ ác hữu của các Đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc ma, tội lỗi của ma thì có ác ma hiện làm hình Phật, đi đến chỗ Đại Bồ-tát, nói:

–Thiện nam, sắc là không, không có ngã, ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xứ là không, không có ngã, ngã sở; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, không có ngã, ngã sở; sắc xứ là không, không có ngã, ngã sở; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, không có ngã, ngã sở; nhãn giới là không, không có ngã, ngã sở; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; nhĩ giới là không, không có ngã, ngã sở; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; tỷ giới là không, không có ngã, ngã sở; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; thiệt giới là không, không có ngã, ngã sở; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; thân giới là không, không có ngã, ngã sở; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; ý giới là không, không có ngã, ngã sở; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; địa giới là không, không có ngã, ngã sở; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, không có ngã, ngã sở; Thánh đế khổ là không, không có ngã, ngã sở; Thánh đế tập, diệt, đạo là không, không có ngã, ngã sở; vô minh là không, không có ngã, ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không, không có ngã, ngã sở; bốn Tịch lặng là không, không có ngã, ngã sở; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không, không có ngã, ngã sở; bốn Niệm trụ là không, không có ngã, ngã sở; bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là không, không có ngã, ngã sở; pháp môn giải thoát Không là không, không có ngã, ngã sở; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không, không có ngã, ngã sở; Bồ đề ba-la-mật-đa là không, không có ngã, ngã sở; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lặng, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không, không có ngã, ngã sở; năm loại mắt là không, không có ngã, ngã sở; sáu phép thần thông là không, không có ngã, ngã sở; mười lực của Phật là không, không có ngã, ngã sở; bốn điều không sợ, bốn sự

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không, không có ngã, ngã sở. Nay thiện nam, các pháp đều là không, không có ngã, ngã sở thì ai có thể tu tập sáu pháp đến bờ kia; ai có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Dù cho chứng quả vị Giác ngộ đi nữa, thì dùng để làm gì?

Thiện Hiện, đó là ác hữu của các Đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì Đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị dẫn dắt của các ác hữu, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, kẻ ác hữu của các Đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc ma, tội lỗi của ma thì có ác ma hiện làm hình Phật, đi đến chỗ Đại Bồ-tát, kẻ ấy nói: “Thiện nam, mười phương đều không; chư Phật, Bồ-tát và chúng Thanh văn đều không có.”

Thiện Hiện, đó là ác hữu của các Đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, Đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị dẫn dắt của các ác hữu, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, kẻ ác hữu của các Đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc ma, tội lỗi của ma có ác ma hiện làm hình Thanh văn, đi đến chỗ Đại Bồ-tát, chê bai pháp tương ứng trí Nhất thiết trí, khiến khởi lên ý nghĩ rất nhàm chán, xa lìa; khen ngợi pháp tương ứng Thanh văn, Độc giác, khiến khởi lên ý nghĩ rất ưa thích.

Thiện Hiện, đó là ác hữu của các Đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, Đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị dẫn dắt của các ác hữu, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

Lại nữa Thiện Hiện, kẻ ác hữu của các Đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc ma, tội lỗi của ma có ác ma hiện làm hình bậc thầy mô phạm, đi đến chỗ Đại Bồ-tát dạy bảo, khiến cho nhàm chán, xa lìa thắng hạnh của Bồ-tát, đó là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; và khiến nhàm chán, xa lìa trí Nhất thiết trí, đó là năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật cho đến trí Nhất thiết tướng; chỉ dạy tu tập ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Người học pháp này mau chứng quả Thanh văn, hoặc Độc giác cứu cánh an lạc; cần gì phải siêng năng cực khổ cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, đó là ác hữu của các Đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, Đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị dẫn dắt của các ác hữu, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, hãi hùng, sợ sệt.

